

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 11-3-2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 544/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 25-01-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 22-02-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J (Sau đây gọi tắt là J)

Địa chỉ: Lầu 1 tòa nhà C, 72-74 đường Nguyễn Thị Minh K, p 6, q 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông T - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H - Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao

- Bộ phận Thẩm định và Bộ phận Quản lý Công nợ - J (Theo giấy ủy quyền số 05/2018/UQ-J ngày 14-5-2018 của Tổng Giám đốc Công ty).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Đăng Tr - Sinh năm 1986

Nhân viên quản lý nợ -J (Theo giấy ủy quyền số 38/2019/UQLM-J ngày 10-9-2018 (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Ngô Anh S - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: K 10, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10-9-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J (J) - ông Đỗ Đăng Tr trình bày:*

Theo hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018, Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J (Sau đây gọi tắt là J) có cho ông Ngô Anh S vay tiền theo hình thức tín chấp, trả góp hàng tháng, cụ thể như sau:

- Số tiền vay : 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)
- Thời hạn vay : 15 tháng (Tính từ ngày 03-02-2018 đến 03-5-2019)
- Mục đích vay : Mục đích tiêu dùng
- Số tiền thanh toán mỗi tháng: 2.225.441đ
- Tổng tiền lãi : 7.974.493đ
- Tổng tiền gốc và lãi : 32.974.493đ
- Lãi suất tháng (%) : 3,8527 %/tháng. Tương ứng: 46,2324 %/năm.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì ông Ngô Anh S có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 15 tháng, mỗi tháng ông S phải thanh toán cho J số tiền là 2.225.441đ vào trước hoặc đúng ngày cuối tháng, cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 28-02-2018.

Từ ngày 28-02-2018 đến ngày 04-5-2018, ông Ngô Anh S chỉ thanh toán cho J được số tiền là 6.678.000đ, trong đó nợ gốc 4.155.617đ, lãi 2.522.383đ.

Từ sau ngày 04-5-2018 đến nay, ông Ngô Anh S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho J và cố tình lẩn tránh, mặc dù J đã nhiều lần nhắc nhở và đến nhà làm việc, nhưng ông S vẫn không trả nợ.

Tổng dư nợ hiện tại của ông S tính đến ngày 11-3-2019 phải thanh toán cho J là: 31.940.316đ . Bao gồm:

- Nợ gốc: 20.844.383đ
- Tiền lãi: 8.271.222đ
- Tiền lãi chậm trả: 1.324.711đ
- Phí tắt toán hợp đồng trước hạn: 1.500.000đ

Việc ông Ngô Anh S không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 6, Điều 7 và Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018 mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J. Do đó, J khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc:

1. Ông Ngô Anh S phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J với số tiền tính đến ngày 11-3-2019 là: 31.940.316đ (Ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi ngàn ba trăm mười sáu đồng).

2. Ông Ngô Anh S phải tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán, các loại phí từ ngày 11-3-2019 cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Người được ủy quyền lại của J vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Bị đơn ông Ngô Anh S:** Mặc dù đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của J.

Buộc ông Ngô Anh S phải trả cho J số tiền nợ vay là: 31.940.316đ. Trong đó:

- Nợ gốc: 20.844.383đ
- Tiền lãi: 8.271.222đ
- Tiền lãi chậm trả: 1.324.711đ
- Phí tất toán hợp đồng trước hạn: 1.500.000đ

Buộc ông Ngô Anh S phải tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11-3-2019, với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà ông Ngô Anh S đã ký với J cho đến khi ông Ngô Anh S trả hết nợ cho J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

JIVF khởi kiện ông Ngô Anh S yêu cầu ông Ngô Anh S phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong hợp đồng này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Ngô Anh S là cá nhân không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mục đích vay vốn là để mua sắm tiêu dùng, nên không thỏa mãn điều kiện để thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Ngô Anh S có địa chỉ cư trú tại k 10, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn:

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Ngô Anh S đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của J. Vì vậy, Tòa án không

thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã triệu tập họp lệ lần thứ hai để ông Ngô Anh S tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông Ngô Anh S vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 6, 72, 91, 96, 199 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của J về việc buộc ông Ngô Anh S phải trả số tiền đã vay, bao gồm: Nợ gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm thanh toán và phí tất toán hợp đồng trước hạn tính đến ngày 11-3-2019 với số tiền là 31.940.316đ. Cụ thể:

- Nợ gốc: 20.844.383đ
- Tiền lãi: 8.271.222đ
- Tiền lãi chậm trả: 1.324.711đ
- Phí tất toán hợp đồng trước hạn: 1.500.000đ

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Theo giấy đề nghị vay vốn và hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018, thì giao dịch giữa J và ông Ngô Anh S được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại Điều 1 của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

J đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ nêu trên, yêu cầu ông Ngô Anh S phải thanh toán khoản nợ đã vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, người được ủy quyền lại của J chứng minh được ông Ngô Anh S đã vi phạm Điều 3, Điều 7 và Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018 mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, tức là ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 11-3-2019 là ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô Anh S còn nợ J số tiền là 31.940.316đ. Cụ thể:

- Nợ gốc: 20.844.383đ
- Tiền lãi: 8.271.222đ
- Tiền lãi chậm trả: 1.324.711đ
- Phí tất toán hợp đồng trước hạn: 1.500.000đ

Xét thấy: Từ ngày 04-5-2018, ông Ngô Anh S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi từng kỳ theo tháng (Điều 3 của Hợp đồng), ông Ngô Anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 6 và Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018 và Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì J có quyền tất toán thu hồi nợ trước hạn và có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để đảm bảo được việc thu hồi nợ. Đối chiếu với tài liệu, chứng cứ mà JIVF đã cung cấp cho Tòa án cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Anh S đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của J. Vì vậy căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật dân sự: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...” và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của J

là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất cho vay: Giữa J và ông Ngô Anh S đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay mua sắm tiêu dùng theo hình thức tín chấp, trả góp hàng tháng, mức lãi suất: 3,8527 %/tháng, tương ứng: 46,2324 %/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng. Thấy rằng: Cách tính lãi của J là đúng như thỏa thuận giữa hai bên đã ký trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 9 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cũng phù hợp với Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng. Theo đó: Mức lãi suất cho vay do Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mức lãi suất đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong Hợp đồng tín dụng.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của J về việc buộc ông Ngô Anh S phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm thanh toán và phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Vì vậy, ông Ngô Anh S còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 12-3-2019 với mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 903420000001258000 ngày 03-02-2018 mà ông Ngô Anh S đã ký với J cho đến khi ông Ngô Anh S thi hành án xong.

[3] Về án phí: Ông Ngô Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Công ty J đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 và 483 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 1 và Điều 9 của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J.

2. Buộc ông Ngô Anh S phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền vay là: 31.940.316đ. Cụ thể:

- | | |
|------------------------------------|-------------|
| - Nợ gốc: | 20.844.383đ |
| - Tiền lãi: | 8.271.222đ |
| - Tiền lãi chậm trả: | 1.324.711đ |
| - Phí tắt toán hợp đồng trước hạn: | 1.500.000đ |

3. Kể từ ngày 12-3-2019, ông Ngô Anh S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J thì lãi suất mà ông Ngô Anh S phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

Ông Ngô Anh S phải chịu 1.597.016đ (Một triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn không trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền 643.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0017677, ngày 04-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- Tòa án tỉnh N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Đạt

